



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - SÔNG LAM

Trụ sở chính: Khối 1, Xã Hưng Đạo, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: (02388) 662 662 Website: <http://sasobeco.com.vn/>

Mã số Doanh nghiệp: 2900783332

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam**
- Tên viết tắt: SASOBECO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900783332
- Vốn điều lệ: 450.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Khối 1, xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
- Số điện thoại: 02388.662.662 Số fax: 02388.662.664
- Website: <http://sasobeco.com.vn>
- Mã cổ phiếu : BSL
- Sàn giao dịch: UPCOM

Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngày 20/12/2006: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam được thành lập theo Giấy đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 2703001077.
- Từ 2007 – tháng 6/2009 Công ty tiến hành các thủ tục chuẩn bị đầu tư xây dựng Nhà máy bia Sài Gòn – Sông Lam khu vực Rú Mượu thuộc địa bàn xã Nam Giang, huyện Nam Đàn và xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.
- Ngày 13/07/2009: Nhà máy Bia Sài Gòn – Sông Lam được chính thức triển khai xây dựng với tổng giá trị thực hiện dự án giai đoạn 1 là 1.045 tỷ đồng, trong đó phần thiết bị trị giá 859,797 tỷ đồng. Tổng thầu thiết kế, chế tạo và xây lắp nhà máy là Công ty Kroness AG – CHLB Đức, công suất thiết kế đạt 100 triệu lít/năm và dự phòng mở rộng lên 200 triệu lít/năm.
- Ngày 12/08/2010: Sản xuất mẻ bia thương mại đầu tiên.
- Trong suốt quá trình hình thành và phát triển Công ty luôn luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh bia, rượu, nước giải khát; mua bán nguyên vật liệu, vật tư, phụ tùng, và ngành nghề khác theo quy định pháp luật.
- Địa bàn kinh doanh: Trong và ngoài nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát và Giám đốc.
- Cơ cấu bộ máy quản lý
 - + Đại hội đồng cổ đông: Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ: Thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ. Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát. Quyết định số lượng và bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát.

+ Hội đồng Quản trị: Là cơ quan quản lý cấp cao nhất của Công ty, quản trị Công ty giữa hai kỳ Đại Hội. Các thành viên Hội đồng Quản trị được cổ đông bầu. Hội đồng Quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để giải quyết mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

+ Ban kiểm soát: Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Giám Đốc.

+ Ban Giám đốc: Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, chỉ đạo việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

4. Định hướng phát triển:

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

a. Quản lý sản xuất:

- Không ngừng cải tiến kỹ thuật, công nghệ, thiết bị, đảm bảo ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm và cam kết đưa ra thị trường các sản phẩm Bia Sài Gòn với chất lượng tốt nhất, phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng;
- Kiểm soát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật các vật tư nguyên vật liệu, năng lượng tại từng công đoạn trong quá trình sản xuất; đồng thời áp dụng các giải pháp kỹ thuật nhằm tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu, năng lượng;
- Áp dụng, duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018; Hệ thống Quản lý Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015; Hệ thống quản lý năng lượng theo ISO 50001:2018 và Phòng kiểm nghiệm được công nhận phù theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 mang lại nhiều hiệu quả cao trong công tác giám sát, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Phối hợp cùng đơn vị thương mại, vận tải giao hàng để đạt kế hoạch S&OP, giảm thời gian lưu kho bia; đồng thời phối hợp trong các hoạt động quảng bá thương hiệu sản phẩm theo chủ trương SABECO nhằm tăng mức tiêu thụ sản phẩm tại các khu vực mà Công ty giao hàng, nâng tầm thương hiệu Bia Sài Gòn;
- Đảm bảo chất lượng đầu ra và an toàn vệ sinh thực phẩm, cam kết đưa ra thị trường các sản phẩm Bia Sài Gòn với chất lượng tốt nhất đến tay người tiêu dùng.

b. Quản lý chi phí:

- Tăng cường công tác kiểm soát ngân sách hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý và luân chuyển dòng tiền hợp lý, tiết kiệm chi phí tài chính;
- Cân trọng sử dụng đòn bẩy tài chính, hạn chế nợ vay, đảm bảo tình hình tài chính công ty ổn định, tạo nền tảng cho sự phát triển kinh doanh.

c. Phát triển nguồn nhân lực:

- Tinh gọn bộ máy quản lý, củng cố sự gắn kết và nâng cao sản xuất lao động bằng cách duy trì chính sách quản lý, đánh giá hiệu quả công việc theo hệ số hoàn thành (KPIs), thực hiện cải tiến quy chế phân phối lương thưởng và phúc lợi cho người lao động;
- Thường xuyên triển khai công tác đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng và nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, tay nghề cho người lao động nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự nhiệt huyết, chuyên môn cao.

d. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Chung tay cùng SABECO giữ vững và phát triển thị phần Bia Sài Gòn trong khu vực, duy trì và nâng cao chất lượng, uy tín sản phẩm mang thương hiệu Bia Sài Gòn;
- Mang lợi ích thiết thực cho cổ đông, khách hàng, đối tác, người lao động và xã hội;
- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, năng suất và chất lượng, phát triển bền vững; chú trọng đến sức khỏe và đời sống người lao động, tạo mọi điều kiện để nhân tài gắn bó, sáng tạo và cống hiến;
- Chung tay thực hiện các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng và bảo vệ môi trường;
- Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh khi điều kiện thuận lợi và theo chỉ đạo trực tiếp của SABECO.

e. Chính sách chất lượng, an toàn thực phẩm, môi trường và tiết kiệm năng lượng

- Trong các yêu cầu, chất lượng, an toàn thực phẩm, môi trường, sử dụng tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu và năng lượng là yếu tố hàng đầu mang tính quyết định. Để thực hiện được điều này, Công ty cam kết cung cấp đầy đủ các nguồn lực và tổ chức triển khai thực hiện chính sách:
 - ✓ Tuân thủ đầy đủ, các yêu cầu, quy định của pháp luật và các yêu cầu khác về chất lượng, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nghĩa vụ, trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với Nhà nước và xã hội.
 - ✓ Cung cấp đủ nguồn lực để vận hành, duy trì hiệu lực và cải tiến liên tục Hệ thống quản lý của Công ty đảm bảo ổn định, độ tin cậy và hiệu quả ngày càng cao; Nâng cao chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, hiệu quả sử dụng năng lượng và kiểm soát môi trường, thoả mãn ngày càng tốt hơn các yêu cầu của khách hàng và các bên quan tâm;
 - ✓ Cung cấp nguồn lực phù hợp để ngăn chặn, giảm thiểu các rủi ro ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, con người, tài sản, môi trường và năng lượng;
 - ✓ Tổ chức đào tạo nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, cập nhật kiến thức cho người lao động về kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm, kiểm soát môi trường, tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững.
 - ✓ Xây dựng và thực hiện văn hóa công ty, tạo lập môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp, tất cả người lao động cùng các bên quan tâm đoàn kết, hợp tác, hỗ trợ nhau cùng phát triển.
- Định kỳ xem xét và cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý, cải tiến công nghệ, thiết bị, sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường nhằm nâng cao tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống để gia tăng sự thoả mãn các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

f. Hoạt động cộng đồng, xã hội:

- Không chỉ nỗ lực nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, CTCP Bia Sài Gòn – Sông Lam còn luôn đi đầu trong công tác an sinh xã hội. Sự phát triển của công ty không chỉ đóng góp tích cực về mặt kinh tế cho địa phương mà còn song hành cùng những hoạt động xã hội giàu ý nghĩa.
- Duy trì hoạt động hỗ trợ cộng đồng góp phần cùng SABECO mang đến thông điệp “Bia Sài Gòn chung tay với cộng đồng”.
- Tham gia tích cực trong các hoạt động an sinh xã hội tại địa phương theo sự phê duyệt và chỉ đạo của Ban truyền thông Sabeco.

5. Các rủi ro:

- Bia là sản phẩm được tiêu thụ phụ thuộc rất nhiều vào thu nhập của người dân nên các biến động trong tốc độ tăng trưởng kinh tế sẽ ảnh hưởng nhiều đến sự phát triển của ngành bia nói chung và Công ty nói riêng.
- Đồng thời, các hiệp định thương mại tự do trong suốt thời gian qua cũng góp phần gia tăng sự cạnh tranh của ngành bia trong nước, đặc biệt là phân khúc bia cao cấp có mẫu mã đẹp, thương

hiệu lớn cùng các chiến dịch quảng cáo, hậu mãi rầm rộ nhắm vào thị hiếu của người tiêu dùng.

- Do hoạt động dưới hình thức công ty đại chúng nên Công ty chịu tác động của hệ thống pháp luật Việt Nam bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật Thuế, Luật Kế toán,... Ngoài ra, do đặc thù kinh doanh sản xuất bia nên Công ty cũng phải tuân thủ các văn bản pháp luật và chính sách có liên quan như Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật phòng chống tác hại của rượu, bia. Bất cứ sự thay đổi về luật pháp có liên quan sẽ có ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong những năm gần đây, Chính phủ đã ban hành một số quy định với các tiêu chuẩn khắt khe hơn đối với việc sử dụng bia rượu và đồ uống có cồn nhằm hạn chế ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng và những rủi ro khi tham gia giao thông tại Việt Nam, cụ thể:

- ✓ Nghị định 100/2019/NĐ-CP liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính khi sử dụng bia rượu tham gia giao thông vẫn còn gây ra nhiều khó khăn và rào cản đối với các doanh nghiệp ngành bia.

- Nguyên vật liệu chính của Công ty chủ yếu là như lúa mạch, hoa houblon... Những nguyên vật liệu này phụ thuộc lớn vào nhóm ngành nông nghiệp và chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi yếu tố thời tiết, mùa vụ, lúa mạch, houblon là nguồn nguyên liệu được nhập khẩu từ nước ngoài, sự sụt giảm sản lượng do mất mùa và khó khăn trong logistic đã tạo ra áp lực tăng giá nguyên liệu đầu vào của Công ty, từ đó gia tăng chi phí giá vốn hàng bán và gây ảnh hưởng bất lợi đến lợi nhuận của Công ty trong năm qua.

- Xung đột chính trị giữa Nga và Ukraine gây ra nhiều hệ lụy tới kinh tế toàn cầu: Đây là yếu tố được nhắc đến nhiều nhất tới kinh tế toàn cầu năm 2022-2023, là nguyên nhân gây ra việc tăng giá năng lượng và một số hàng hóa thiết yếu cùng với tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm 2023, tình hình kinh tế có chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn rất nhiều khó khăn, thách thức.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023		Tỷ lệ %
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
1. Sản lượng sản xuất	Nghìn lít	104.000	77.916	74,92
2. Sản lượng tiêu thụ	Nghìn lít	104.000	78.030	75,03
3. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.119,63	1.627,48	76,78
4. Thuế TTĐB	Tỷ đồng	1.101,94	818,23	74,25
5. Giá vốn	Tỷ đồng	955,24	765,14	80,10
6. Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	-	-	-
7. Chi phí quản lý	Tỷ đồng	23,58	18,40	78,02
8. Lợi nhuận từ HĐKD	Tỷ đồng	46,68	39,18	83,93
9. Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	0,76	(0,67)	-88,16
- Lãi tiền gửi	Tỷ đồng	12,52	14,29	114,17
- Chi phí lãi vay	Tỷ đồng	4,73	0,74	15,54
10. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	47,46	38,51	81,14
- Thuế TNDN	Tỷ đồng	9,96	9,09	91,33
11. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	37,50	29,61	78,96

2. Tổ chức và nhân sự:

a. Danh sách Ban điều hành:

Stt	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Hồng Anh	Giám đốc	29/04/1968	Cử nhân quản trị kinh doanh	01/09/2023
2	Ông Trần Quang Trung	Phó Giám đốc	10/06/1964	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	31/08/2023
3	Ông Văn Bá Thi	Kế toán trưởng	10/09/1978	Cử nhân kinh tế	17/04/2017

b. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Hồng Anh chức vụ Giám đốc Công ty từ 01/09/2023.
- Ông Trần Quang Trung thôi giữ chức vụ Quyền Giám đốc Công ty từ ngày 31/08/2023 và giữ chức vụ Phó giám đốc từ 01/09/2023.
- Số lượng cán bộ, nhân viên, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:
 - ✓ Số lao động có mặt cuối kỳ: 179 người; trong đó: nữ 55 người;
 - ✓ Lao động trong năm có biến động ít hơn so với các năm về trước, lao động nghỉ việc chiếm 3,71%. Nguồn lao động được cân đối điều chỉnh, đảm bảo đáp ứng nhu cầu công việc. 100% người lao động được bố trí việc làm thường xuyên, ổn định, không có tình trạng người lao động nghỉ chờ việc và nghỉ việc do không có việc làm.
- Các chế độ, chính sách đối với người lao động như tham gia Bảo hiểm xã hội theo quy định được thực hiện nghiêm túc. Người lao động được hưởng các chế độ khác từ nguồn quỹ chăm lo đời sống cho người lao động của Công ty.

c. Chính sách nhân sự:

- Thực hiện đúng nội dung của thoả ước lao động tập thể; chấp hành đầy đủ và nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về lao động tiền lương, bảo hiểm, sức khoẻ người lao động;
- Chính sách trả lương, thưởng phúc lợi rõ ràng, minh bạch và nhất quán theo chủ trương SABECO;
- Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Luật lao động, Luật bảo hiểm xã hội, đồng thời tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho các bộ nhân viên;

d. Kế hoạch năm 2024:

- Tiếp tục xây dựng các chính sách, quy định liên quan đến người lao động.
- Tiếp tục duy trì và đảm bảo thu nhập cho Người lao động, đặc biệt chú trọng cam kết liên quan đến chính sách lương, thưởng, bảo hiểm, phúc lợi cho nhân viên của Công ty.
- Chú trọng công tác đào tạo chuyên môn, nâng cao tay nghề cho người lao động
- Tiếp tục duy trì môi trường làm việc năng động, sáng tạo và thân thiện.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: Không có.

b. Đầu tư bổ sung, hoàn thiện:

- Dự án Đầu tư Hệ thống điện năng lượng mặt trời công suất 0,996 MWp tại Nhà máy Bia Sài

Gòn – Sông Lam đã hoàn thành đi vào hoạt động từ tháng 6/2021; đang tiến hành thủ tục Quyết toán Dự án hoàn thành.

- Dự án xây dựng Nhà văn phòng: Hiện tại Dự án tạm dừng, sẽ đầu tư vào thời điểm phù hợp.
- Dự án đầu tư Hệ thống tiết kiệm nhà nấu đang thực hiện.
- Các Dự án khác triển khai theo tiến độ của Sabeco yêu cầu.

4. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2022 (tỷ đồng)	Năm 2023 (tỷ đồng)	Tỷ lệ %
Tổng giá trị tài sản	618,46	656,93	106,22%
Doanh thu thuần	865,29	809,16	93,51%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	50,28	39,18	77,92%
Lợi nhuận khác	0,67	(0,67)	-99,81%
Lợi nhuận trước thuế	50,95	38,51	75,59%
Lợi nhuận sau thuế	40,50	29,61	73,11%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	7%	7%	100,00%

a. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
<i>Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)</i>	Lần	2,12	2,46
<i>Hệ số thanh toán nhanh ((Tiền + đầu tư ngắn hạn + Phải thu ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn)</i>	Lần	1,56	2,04
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
<i>Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản)</i>	%	21,16	24,01
<i>Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Tổng nợ phải trả/Vốn CSH)</i>	%	26,84	31,60
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
<i>Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)</i>	Lần	13,19	11,29
<i>Vòng quay tổng tài sản (Tổng DTT/Tổng TS bình quân)</i>	Lần	1,40	1,23
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
<i>ROS (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)</i>	%	4,68	3,66
<i>ROE (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu)</i>	%	8,31	5,93
<i>ROA (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản)</i>	%	6,55	4,51
<i>Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần</i>	%	5,81	4,84

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 45.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 45.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không
- Cổ đông lớn: SABECO (Sở hữu 30.950.000 CP)

b. Cơ cấu cổ đông (theo danh sách cổ đông chốt ngày 11/09/23)

STT	Loại Cổ Đông	Số Lượng Cổ Đông	Số Cổ Phiếu	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	232	44.886.987	99,749%
1	Cổ đông nhà nước	0	0	0,00%
2	Cổ đông tổ chức	9	34.044.067	75,653%
3	Cổ đông tư nhân	223	10.842.920	24,095%
II	Cổ đông nước ngoài	8	113.013	0,251%
1	Cá nhân	8	113.013	0,251%
2	Tổ chức	0	0	0,00%
Tổng cộng (I+II)		240	45.000.000	100,000%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e. Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**a. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

- Nguyên vật liệu đầu vào luôn được Công ty kiểm soát chặt chẽ, đạt tiêu chuẩn chất lượng.
- Trong quá trình sản xuất, Công ty luôn thực hiện chính sách tiết kiệm nguyên vật liệu, kiểm soát định mức kinh tế kỹ thuật, giảm hao phí mức thấp nhất.
- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.
 - ✓ Malt: 8.510.582 kg
 - ✓ Gạo: 2.906.326 kg
 - ✓ Hoa cao houblon: 4.675 kg
 - ✓ Lon rỗng: 184.886.849 cái tương đương 1.960 tấn (trung bình 10.6g/ lon rỗng)
 - ✓ Thùng giấy: 7.708.751 thùng tương đương 1.426 tấn (trung bình 185g/ thùng giấy).

7. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.
- Các biện pháp nhằm tiết kiệm năng lượng đã được thực hiện tại nhà máy như: Quản lý giám sát chặt chẽ việc tiêu thụ năng lượng từ đó đưa ra các biện pháp giảm hao phí, tiết kiệm năng lượng hiệu quả, lắp đặt đồng hồ đo điện tại từng phân xưởng, lắp đặt Biến tần cho các động cơ, sử dụng đèn Led tiết kiệm điện thay thế cho đèn Halogen, lắp đặt áo nhiệt cho hệ thống hơi nóng

nhằm tiết kiệm hơi nóng, đầu tư hệ thống điện mặt trời áp mái, tối ưu hoá cài đặt nhiệt độ các máy thanh trùng phù hợp với thời tiết, thu hồi và tái sử dụng dịch ở công đoạn Nấu, tối ưu hoá hệ thống cấp khí nén, lắp đặt tấm cách nhiệt cho các máy thanh trùng ... Thông qua việc giám sát sử dụng năng lượng, tiết giảm hao phí và áp dụng các biện pháp sử dụng năng lượng hiệu quả, công ty đã thực hiện giảm được định mức sử dụng năng lượng và nguyên vật liệu so với năm 2022.

- ✓ Điện: 7.867.740 kWh
- ✓ Hơi bão hòa: 21.215 tấn

8. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.
- Nguồn cấp nước thô cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là nguồn nước từ kênh Đào và các nhà cung cấp nước trên địa bàn. Tổng lượng nước sinh hoạt đưa vào sử dụng năm 2023 là 287.507 m³.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Nước tái sử dụng từ nước thải đã được xử lý dùng để tưới cây, cỡ khoảng 100 m³ chiếm 0,035%, nước tái sử dụng từ nước làm mát các bơm dịch dùng để làm nước nhà vệ sinh, vệ sinh nhà xưởng khoảng 500m³ chiếm khoảng 0,17%.

9. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Công ty được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo đúng quy định;
- Công ty không bị xử phạt vi phạm trong lĩnh vực môi trường trong năm 2023;
- Toàn bộ chất thải sinh hoạt, chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh từ sản xuất kinh doanh đều được thu hồi đúng quy định về các kho chứa và được vận chuyển, xử lý bởi các đơn vị có đủ chức năng. Nước thải sản xuất và sinh hoạt được xử lý qua hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt chất lượng theo QCVN 40:2011, cột A, hệ số kq = 0,9 trước khi thải ra môi trường.

10. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
 - ✓ Số lượng lao động năm 2023 là 179 người trong đó lao động nữ 55 người.
 - ✓ Thu nhập trung bình đối với người lao động là 11.5 triệu đồng/ tháng.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
- Ngoài chính sách việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định cho người lao động, chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn, phúc lợi cho người lao động luôn được chú trọng. Chi phí phúc lợi chăm lo đời sống người lao động năm 2023 là 2.175 tỷ đồng.
- Người lao động làm việc tại khu vực sản xuất được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định; tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động. Các hoạt động tặng quà CBCNV các ngày lễ, thăm hỏi kịp thời đời sống của người lao động... luôn được duy trì và phát huy qua các năm.
- Trong thời gian học tập, người lao động được hưởng nguyên lương, được đảm bảo các quyền lợi khác.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Sự ủng hộ nhiệt tình của Lãnh đạo tỉnh, các sở, ban, ngành tại địa phương đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ban lãnh đạo Công ty đã có những quyết sách cụ thể đảm bảo hoạt động sản xuất duy trì hiệu quả, kiểm soát định mức kinh tế kỹ thuật, tiết kiệm năng lượng, kiểm soát chi phí ổn định việc làm và đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động. Sự chỉ đạo linh hoạt và toàn diện của Hội đồng quản trị và Ban điều hành cùng nỗ lực của toàn thể người lao động đã góp phần giảm thiểu

tác động tiêu cực đến kết quả sản xuất kinh doanh Công ty.

- Trong suốt năm qua Công ty đã chủ động thực hiện nhiều phương thức khác nhau để hoạt động kinh doanh

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	TH 2023	Tỷ lệ TH2023 /TH2022	Tỷ lệ TH2023 /KH2023
1	Sản lượng tiêu thụ	1000 lít	89.317	104.000	78.030	87,36%	75,03%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.801,33	2.119,63	1.627,48	90,35%	76,78%
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	1.750,12	2.085,50	1.602,50	91,57%	76,84%
4	Tổng số thuế phải nộp ngân sách	Tỷ đồng	1.064,10	1.213,00	931,31	87,52%	76,78%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50,95	47,46	38,51	75,59%	81,14%

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

- Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản:

Nội dung	Năm 2022		Năm 2023		Chênh lệch	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ	Số tuyệt đối (tỷ đồng)	Tỷ lệ
Tài sản ngắn hạn	276,19	45%	386,10	59%	109,91	40%
Tài sản dài hạn	342,27	55%	270,83	41%	(71,44)	-21%
Tổng tài sản	618,46	100%	656,93	100%	38,47	6%

b. Tình hình nợ phải trả

Nội dung	Năm 2022		Năm 2023		Chênh lệch	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ	Số tuyệt đối (tỷ đồng)	Tỷ lệ
Nợ ngắn hạn	130,37	21,08%	157,10	23,91%	26,73	20,5%
Nợ dài hạn	0,49	0,08%	0,65	0,10%	0,16	32,2%

c. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Năm 2023 Công ty thực hiện chuyển đổi sang sơ đồ tổ chức và cơ cấu lương mới

d. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Phối hợp với Công ty thương mại và các sở ban ngành địa phương nhằm tăng tiêu thụ sản phẩm tại chỗ, giảm thiểu chi phí vận chuyển, tăng lợi nhuận.

- Tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội.

- Ứng dụng khoa học kỹ thuật, các phần mềm quản lý sản xuất vào quá trình để nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Khai thác tối ưu nguồn nhân lực hiện có, đảm bảo chất lượng sản phẩm khi xuất ra thị trường. Thực hiện tiết kiệm, đảm bảo hiệu quả năng suất, an toàn lao động gắn liền với bảo vệ môi trường.

e. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

- Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, đơn vị kiểm toán Công ty TNHH KPMG Việt

Nam đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo của Công ty. Vì vậy Ban giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

3. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Công ty sử dụng nước mặt của sông Đào và các nhà cung cấp nước trên địa bàn. Năm 2023, khối lượng khai thác là 307.420 m³ với lưu lượng khai thác trung bình là 842 m³/ ngày đêm.
- Năng lượng: Tiết kiệm năng lượng là một trong những yếu tố được công ty chú trọng nhằm nâng cao hiệu quả, tiết giảm chi phí sản xuất, năm 2023 công ty đã thực hiện kiểm soát sử dụng năng lượng theo định mức đã đề ra. Năm 2023 công ty tiêu thụ 7,87 triệu kWh từ lưới điện.
- Hệ thống lò hơi chính của nhà máy sử dụng nhiên liệu Biomass với nguồn nguyên liệu chính là mùn cưa. Lò hơi đốt dầu chỉ sử dụng để phòng ngừa sự cố nên lượng dầu tiêu thụ là không lớn.
- Phát thải: Hệ thống xử lý chất thải (nước thải, khí thải) tại nhà máy được đầu tư đồng bộ với thiết bị công nghệ hiện đại, tiên tiến nên luôn đảm bảo chất lượng trước khi xả thải ra môi trường. Các thông số phân tích chất lượng nước thải sau khi xử lý của Công ty đảm bảo đạt quy chuẩn cột A-QCVN 40:2011/BTNMT và khí thải đạt tiêu chuẩn theo quy chuẩn cột B-QCVN 19:2009/BTNMT.
- Theo giấy phép xả thải, công ty được phép xả thải tối đa 2.500 m³/ ngày đêm. Năm 2023 lưu lượng xả thải trung bình tại nhà máy khoảng 452 m³/ngày đêm, chất lượng nước thải đầu ra luôn được giám sát liên tục qua hệ thống quan trắc tự động. Việc xả nước thải vào nguồn nước tiếp nhận tại sông Kẻ Gai không gây tác động xấu đến mục tiêu chất lượng của nguồn nước tiếp nhận cũng như các tác động xấu khác. Công ty luôn thực hiện quản lý chất thải rắn, chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.
- Công ty luôn luôn thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ, trách nhiệm đối với môi trường như bảo vệ môi trường, đóng các khoản thuế phí như: khai thác nước mặt, phí xả thải vào môi trường, phí dịch vụ tài nguyên rừng...

b. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam luôn coi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp là cam kết của doanh nghiệp đóng góp cho việc phát triển kinh tế bền vững, thông qua việc tuân thủ chuẩn mực về bảo vệ môi trường, bình đẳng giới, an toàn lao động, quyền lợi lao động, trả lương công bằng, đào tạo và phát triển nhân viên, phát triển cộng đồng, bảo đảm chất lượng sản phẩm... theo cách có lợi cho cả doanh nghiệp cũng như phát triển chung của xã hội.
- Bên cạnh đó, đơn vị luôn quan tâm thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật đối với người lao động trong toàn đơn vị, từ đó hình thành được ý thức từ mỗi người lao động về hoạt động công tác xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, tương thân tương ái trong cộng đồng, chung tay vì cộng đồng đây là nghĩa vụ đồng thời cũng là một nét văn hóa của CBCNV Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

- Trong thời gian qua, Công ty đã thực sự tập trung, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, cụ thể là trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Không chỉ vậy, công ty còn thực hiện tốt công tác tuyên truyền, lan rộng trách nhiệm đó đến với người lao động trong toàn đơn vị, thực hiện công tác xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, chung tay vì cộng đồng. Hội đồng quản trị công ty đánh giá cao và mong muốn những cam kết, những trách nhiệm cộng đồng của công ty được phát huy và ngày càng lớn mạnh hơn nữa.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thường xuyên giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc. Trong thời gian qua, Ban Giám đốc và các bộ phận tham mưu đã tổ chức đánh giá, phân tích dự báo tình hình hoạt động kinh doanh theo từng tháng, quý để HĐQT có biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Giám đốc. Ban Giám đốc đã huy động có hiệu quả các nguồn lực của Công ty, kiểm tra thường xuyên hiệu quả công việc của các phòng ban để nắm bắt thông tin, có biện pháp hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời giúp cho Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn và chuẩn bị các điều kiện tốt nhất khi nền kinh tế hồi phục. Thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn trong hoạt động kinh doanh nhằm đạt được hiệu quả sử dụng vốn cao nhất. Ban Giám đốc Công ty thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có sự phân công phân nhiệm rõ ràng. Các buổi họp giao ban được duy trì, quản lý và điều hành Công ty theo đúng qui định của pháp luật. Chỉ đạo và điều hành đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc và quyết định công việc công khai, minh bạch, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tăng cường quản trị Công ty, tiếp tục thực hiện các chiến lược phát triển trung và dài hạn của công ty, bám sát định hướng do SABECO đề ra để có những kế hoạch kinh doanh phù hợp, phát huy năng lực sản xuất nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu, mong muốn của thị trường vào bất kỳ thời điểm nào, đa dạng hóa chủng loại bao bì sản phẩm, đầu tư phát triển mặt hàng mới. Kiện toàn bộ máy tổ chức, chú trọng công tác quản trị nguồn nhân lực và xây dựng đội ngũ cán bộ kế thừa. Tăng cường công tác quản lý chi phí và quản trị rủi ro. Đánh giá, xem xét hiệu quả sử dụng vốn.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (TV.HĐQT độc lập, TV.HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Tỷ lệ sở hữu cổ phần
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Ông Tan Teck Chuan Lester	Chủ tịch HĐQT	05/10/2023		
2	Ông Vương Nguyễn Đăng Khoa	TV HĐQT	12/04/2023		
3	Ông Nguyễn Hồng Anh	TV HĐQT	14/04/2022		0,111%
4	Ông Văn Thanh Liêm	TV HĐQT	14/04/2022		0,406%
5	Ông Cao Thanh Bích	TV HĐQT	14/04/2022		
6	Ông Lê Xuân Sơn	TV HĐQT	14/04/2022	12/04/2023	
7	Ông Neo Gim Siong Bennett	Chủ tịch HĐQT	14/04/2022	05/10/2023	

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện 08 phiên họp, ban hành 32 Nghị quyết để chỉ đạo hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	Số 01/2023/NQ-HĐQT	06/01/2023	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
2.	Số 02/2023/NQ-HĐQT	11/01/2023	Thông qua phương thức/hạn mức tín dụng tổng hợp bao gồm vay vốn luân chuyển ngắn hạn bổ sung vốn lưu động và/hay vay tài trợ thương mại; mở thư bảo lãnh và/hay mở thư tín dụng vay thanh toán thư tín dụng để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam (SASOBECO) với các Ngân hàng.	100%
3.	Số 03/2023/NQ-HĐQT	11/01/2023	Thông qua phương thức/hạn mức tín dụng tổng hợp bao gồm vay vốn luân chuyển ngắn hạn bổ sung vốn lưu động và/hay vay tài trợ thương mại; mở thư bảo lãnh và/hay mở thư tín dụng vay thanh toán thư tín dụng để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam (SASOBECO) với các Ngân hàng.	100%
4.	Số 04/2023/NQ-HĐQT	11/01/2023	Thông qua phương thức/hạn mức tín dụng tổng hợp bao gồm vay vốn luân chuyển ngắn hạn bổ sung vốn lưu động và/hay vay tài trợ thương mại; mở thư bảo lãnh và/hay mở thư tín dụng vay thanh toán thư tín dụng để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam (SASOBECO) với các Ngân hàng.	100%
5.	Số 05/2023/NQ-HĐQT	11/01/2023	Thông qua phương thức/hạn mức tín dụng tổng hợp bao gồm vay vốn luân chuyển ngắn hạn bổ sung vốn lưu động và/hay vay tài trợ thương mại; mở thư bảo lãnh và/hay mở thư tín dụng vay thanh toán thư tín dụng để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam (SASOBECO) với các Ngân hàng.	100%
6.	Số 06/2023/NQ-HĐQT	11/01/2023	Thông qua phương thức/hạn mức tín dụng tổng hợp bao gồm vay vốn luân chuyển ngắn hạn bổ sung vốn lưu động và/hay vay tài trợ thương mại; mở thư bảo lãnh và/hay mở thư tín dụng vay thanh toán thư tín dụng để	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam (SASOBECO) với các Ngân hàng.	
7.	Số 07/2023/NQ-HĐQT	11/01/2023	Thông qua phương thức/hạn mức tín dụng tổng hợp bao gồm vay vốn luân chuyển ngắn hạn bổ sung vốn lưu động và/hay vay tài trợ thương mại; mở thư bảo lãnh và/hay mở thư tín dụng vay thanh toán thư tín dụng để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam (SASOBECO) với các Ngân hàng.	100%
8.	Số 08/2023/NQ-HĐQT	31/01/2023	Thông qua việc điều chỉnh ngày chốt danh sách cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	100%
9.	Số 09/2023/NQ-HĐQT	08/02/2023	Hội đồng quản trị thông qua công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2023 của Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam	100%
10.	Số 10/2023/NQ-HĐQT	08/02/2023	Thông qua Chính sách Phúc lợi Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam.	100%
11.	Số 11/2023/NQ-HĐQT	08/02/2023	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý IV/2022 và năm 2022.	100%
12.	Số 12/2023/NQ-HĐQT	08/03/2023	Thông qua việc huỷ danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, ngày đăng ký cuối cùng 23/02/2023 của Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam.	100%
13.	Số 13/2023/NQ-HĐQT	14/03/2023	Thông qua đề xuất Ban hành Chính sách Chống tham nhũng.	100%
14.	Số 14/2023/NQ-HĐQT	14/03/2023	Thông qua điều chỉnh ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
15.	Số 15/2023/NQ-HĐQT	14/03/2023	Thông qua đề xuất Kế hoạch Đầu tư năm 2023.	100%
16.	Số 16/2023/NQ-HĐQT	14/03/2023	Thông qua tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
17.	Số 17/2023/NQ-HĐQT	08/05/2023	Thông qua việc chi trả cổ tức còn lại bằng tiền mặt năm 2022.	100%
18.	Số 18/2023/NQ-HĐQT	03/06/2023	Thông qua Chính sách mua hàng hoá Dịch vụ của SASOBECO.	100%
19.	Số 19/2023/NQ-HĐQT	09/06/2023	Thông qua thành lập Tổ thẩm định thực hiện dự án đầu tư hệ thống tiết kiệm năng lượng nhà nấu tại Nhà máy Bia Sài Gòn – Sông Lam	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
20.	Số 20/2023/NQ-HĐQT	09/06/2023	Thông qua Quy chế quản lý đầu tư của SASOBECO.	100%
21.	Số 21A/2023/NQ-HĐQT	10/07/2023	Đồng ý nội dung báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023	100%
22.	Số 21/2023/NQ-HĐQT	11/07/2023	Thông qua Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư hệ thống tiết kiệm năng lượng nhà nấu tại Nhà máy Bia Sài Gòn – Sông Lam.	100%
23.	Số 22/2023/NQ-HĐQT	11/07/2023	Thông qua Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự án đầu tư hệ thống tiết kiệm năng lượng nhà nấu tại Nhà máy Bia Sài Gòn – Sông Lam.	100%
24.	Số 23/2023/NQ-HĐQT	10/08/2023	Thông qua chủ trương thực hiện Gói thầu thuê nhà thầu tư vấn lập quy hoạch chi tiết Nhà máy Bia Sài Gòn - Sông Lam công suất 250 triệu lít/năm với tỷ lệ 1/500	100%
25.	Số 24/2023/NQ-HĐQT	18/08/2023	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	100%
26.	Số 25/2023/NQ-HĐQT	18/08/2023	Thông qua việc thôi giữ chức vụ Quyền Giám đốc đối với ông Trần Quang Trung và bổ nhiệm ông Trung giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn - Sông Lam kể từ ngày 01/09/2023. Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Hồng Anh – Phó Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn - Sông Lam giữ chức vụ Giám đốc và là Người đại diện pháp luật Công ty CP Bia Sài Gòn - Sông Lam kể từ ngày 01/09/2023.	100%
27.	Số 27/2023/NQ-HĐQT	12/09/2023	Phê duyệt cơ cấu tổ chức mới của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam theo Tờ trình số 48/2023/TTr-BSGSL ngày 08/09/2023. Phê duyệt đề án triển khai cấu trúc lương mới tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam theo Tờ trình số 49/2023/TTr-BSGSL ngày 08/09/2023	100%
28.	Số 28/2023/NQ-HĐQT	05/10/2023	Thông nhất bầu Ông Tan Teck Chuan Lester là Chủ tịch Hội đồng quản trị	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam nhiệm kỳ 2022– 2027.	
29.	Số 28A/2023/NQ-HĐQT	21/11/2023	Đồng ý nội dung báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2023 Đồng ý nội dung báo cáo dòng tiền 9 tháng đầu năm 2023 Đồng ý nội dung báo cáo Đầu tư 9 tháng đầu năm 2023	100%
30.	Số 29/2023/NQ-HĐQT	05/12/2023	Phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu số 01 “Cung cấp, lắp đặt thiết bị và xây dựng” thuộc dự án đầu tư hệ thống tiết kiệm năng lượng nhà nấu tại Nhà máy Bia Sài Gòn – Sông Lam theo Tờ trình số 53/2023/TTr-BSGSL ngày 06/11/2023.	100%
31.	Số 30/2023/NQ-HĐQT	20/12/2023	Phê duyệt chủ trương cho phép dừng Dự án đầu tư hệ thống tiết kiệm năng lượng năm 2014 tại Nhà máy Bia Sài Gòn – Sông Lam theo Tờ trình số 54/2023/TTr-BSGSL ngày 30/11/2023.	100%
32.	Số 31/2023/NQ-HĐQT	20/12/2023	Phê duyệt chủ trương bán Bã hèm tại Nhà máy Bia Sài Gòn – Sông lam theo Tờ trình số 55/2023/TTr-BSGSL ngày 30/11/2023.	100%

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Hoàng Thanh Vân	Trưởng Ban	1982	Cử nhân Kinh tế	0%
2	Nguyễn Thanh Thủy	Thành viên	1957	Cử nhân Kinh tế	0,033%
3	Lưu Thanh Thảo	Thành viên	1987	Cử nhân Kinh tế	0%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.
- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo qui định.
- Xem xét thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích**Hội đồng quản trị***Thù lao*

Ông Tan Teck Chuan Lester	32.500.000	đồng
Ông Vương Nguyễn Đăng Khoa	54.347.220	đồng
Ông Nguyễn Hồng Anh	91.000.000	đồng
Ông Văn Thanh Liêm	91.000.000	đồng
Ông Cao Thanh Bích	91.000.000	đồng
Ông Lê Xuân Sơn	36.652.780	đồng
Ông Neo Gim Siong Bennett	97.500.000	đồng

Ban giám đốc

Lương, thưởng và các khoản phụ cấp khác	1.643.152.409	đồng
---	---------------	------

Ban kiểm soát*Thù lao*

Hoàng Thanh Vân	91.000.000	đồng
Nguyễn Thanh Thuý	52.000.000	đồng
Nguyễn Phương Thảo	52.000.000	đồng

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

- Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn	Công ty mẹ	0300583659 18/05/2020 Sở KHĐT TP.HCM	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP.HCM	Năm 2023	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ	Hợp đồng mua nguyên vật liệu, giá trị: 554,88 tỷ đồng. Bán hàng hoá: 226.5 triệu đồng.
2	Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn	Công ty mẹ	0300583659 18/05/2020 Sở KHĐT TP.HCM	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP.HCM	Năm 2023	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ	Hợp đồng hợp tác sản xuất. Giá trị: 1621,12 tỷ đồng
3	Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn	Công ty mẹ	0300583659 18/05/2020	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP.HCM	Năm 2023	Hợp đồng số 1810/2023/HDDV ngày	Hợp đồng dịch vụ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
			Sở KHĐT TPHCM/			18/10/23; Hợp đồng số 2809/2023/HDDV ngày 28/09/23	208,22 triệu đồng
4	Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn	Công ty mẹ	0300583659 18/05/2020 Sở KHĐT TPHCM/	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP.HCM	Năm 2023	17/2023/NQ-HĐQT	Thanh toán cổ tức: 21,7 tỷ đồng
5	Công ty TNHH một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	Công ty trong hệ thống sabeco	0303140574 21/01/2015 Sở KH&ĐT TP. HCM/	12 Đông Du, P. Bến Nghé, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh	Năm 2023	Hợp đồng số 08/2023/Sat raco-BSLA	Mua hàng hóa 5.585,55 triệu đồng
6	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Hà Tĩnh	Công ty trong hệ thống sabeco	3001650260 Sở KHĐT Hà Tĩnh/	Km 12 đường tránh Thành phố Hà Tĩnh, Xã Thạch Tân, Huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh	Năm 2023	Hợp đồng số 0701/HĐ/BSGHT-BSGSL kí ngày	Mua hàng hóa 178,3 triệu đồng
7	Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn- Quảng Ngãi	Công ty trong hệ thống sabeco	4300338460 thay đổi lần thứ 5 ngày 17/04/2023 Sở KH&ĐT Quảng Ngãi/	Khu Công Nghiệp Quảng Phú, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	Năm 2023	Hợp đồng số 52/HĐ/BSG QN-SL	Mua hàng hóa 303,2 triệu đồng
8	Công Ty CP Rượu Bình Tây	Công ty trong hệ thống sabeco	302262756 7/10/2005 Sở KH&ĐT TP. HCM	621 Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6, Tp HCM	Năm 2023	Hợp đồng số 21/2023/RB T-BSG	Mua hàng hóa 32,4 triệu đồng
9	Cty TNHH Một thành viên Cơ khí SABECO	Công ty trong hệ thống sabeco	0305816177 Đăng ký lần đầu 17/04/2008, thay đổi lần 2 31/03/2016 Sở KH&ĐT TP. HCM	215 Đào Duy Từ, Phường 6, Quận 10, TP. HCM	Năm 2023		Mua hàng hoá, dịch vụ 877,5 triệu đồng Bán hồ sơ mời thầu 1,85 triệu đồng
10	Công ty Cổ Phần Thương Mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ	Công ty trong hệ thống sabeco	2900740071 20/03/2006 Sở KH&ĐT Nghệ An	Khu công nghiệp nhỏ Đông Vinh, Phường Đông Vinh, Thành phố Vinh, Nghệ An	Năm 2023		Mua hàng hóa 1.156,1 triệu đồng
11	Công ty Cổ Phần Thương Mại Bia Sài Gòn Miền Trung	Công ty trong hệ thống sabeco	4300338326 16/03/2006 Sở KH&ĐT TP. Đà Nẵng	Số 07 Đường số 1, Khu Công nghiệp An Đôn, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng,	Năm 2023		Mua hàng hóa 82,6 triệu đồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
12	Công ty Cổ Phần Đầu tư Thái Bình	Công ty liên quan đến người nội bộ		Số 5A Xa lộ Xuyên Á, P.An Bình, TP Dĩ An, Bình Dương	Năm 2023	17/2023/NQ-HĐQT	Thanh toán cổ tức: 1,2 tỷ đồng

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Công ty luôn chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị như:
 - + Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán;
 - + Các thông tư, quy định về quản trị Công ty, về hướng dẫn về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
 - + Các văn bản luật có liên quan khác;
- Công ty đã cụ thể hoá các quy định về quản trị các quy định nội bộ bao gồm Điều lệ hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS,
- Công ty luôn tôn trọng quyền của cổ đông thông qua việc cung cấp và công bố thông tin chính xác và kịp thời. Đó là trách nhiệm của HĐQT và Ban điều hành.

VI. Báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính đã kiểm toán đính kèm.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT HN;
- Lưu: Công ty. *h*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC CÔNG TY

h
 Nguyễn Hồng Anh